

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÍ SÔ NI TỀ NẠI DA

## QUYỂN 2

*Học Xứ Thứ Nhất:* **HẠNH BẤT TỊNH** (Tiếp Theo)

Lúc đó Thế tôn nói pháp yếu chỉ dạy cho Ca-nhiếp-ba được lợi hỷ rồi đứng dậy ra đi, Ca-nhiếp-ba đi theo sau và suy nghĩ: “Khi nào Thế tôn ngồi ta sẽ dâng điệp y Tăng-già-chi này trải chỗ Phật ngồi”. Lúc đó có năm trăm giặc cướp đi theo sau muốn cướp đoạt, Phật biết nên ngồi xuống bên đường, Ca-nhiếp-ba vội lấy điệp y trải cho Phật ngồi, Phật ngồi xuống rồi nói: “Tăng-già-chi này rất mềm và êm, ông có thể mặc y phẩn tảo của ta được chăng?”, Ca-nhiếp-ba đáp: “Xin Thế tôn thọ nhận điệp y mềm và êm này và ban cho con chiếc y phẩn tảo của Thế tôn “. Ca-nhiếp-ba trong suốt tám ngày không chứng được quả gì, đến ngày thứ chín mới chứng được quả A-la-hán. Lúc đó Diệu-hiền không chỗ nương thân lại không rành thời vụ nên cô bỏ nhà theo ngoại đạo không y xuất gia, do cô đoan chánh xinh đẹp nên các ngoại đạo không y đều sanh tâm nhiễm đắm và bức não cô làm việc phi pháp. Cô đem việc này nói với các nữ ngoại đạo không y, họ bảo cô đến chỗ đại sư Bồ thích noa bạch lại đầy đủ sự việc, nhưng vị đại sư này sau khi nghe xong lại nói với cô rằng: “Ta do đồ chúng này cung kính tôn trọng mà được nhiều lợi dưỡng, những người sống theo giới điều đều đã phân tán hết, thế lực của ta cũng suy giảm, họ muốn làm gì ta cũng không thể quản thúc được”. Sau đó Diệu-hiền cùng các nữ ngoại đạo không y đến thành Vương-xá gặp lúc đang có tiết hội, Ca-nhiếp-ba cũng đang ở tại thành Vương-xá nên sáng hôm đó khi đắp y mang bát vào thành khát thực tình cờ gặp được Diệu-hiền liền hỏi: “Hiền thủ, lâu nay có được an lạc không, có tu tịnh hạnh không?”. Diệu-hiền gặp lại Ca-nhiếp-ba không ngăn được lòng bi cảm, nước mắt lưng tròng nói: “Nương ai tu tịnh hạnh, xưa kia cùng ở chung một trú quán suốt mười hai năm kiên

tâm tu tịnh hạnh, trước sau không thay đổi. Từ khi xa cách đến nay vì phải ở xen tạp với đám người tạp uế, nếp sống đồng như súc sanh, đã không thành xuất gia làm sao có được tịnh hạnh”, Ca-nhiếp-ba hỏi rõ nguyên do, Diệu-hiền kể lại đầy đủ sự việc đã qua, Ca-nhiếp-ba nghe rồi suy nghĩ: “Người nữ này có căn lành đời trước hay không và do ai tế độ được”, liền nhiếp niệm quán biết là có căn lành, được giải thoát và do chính mình tế độ nên nói với Diệu-hiền: “Hiền thủ có muốn xuất gia trong pháp luật khéo thuyết giảng này không?”, Diệu-hiền nói: “Chớ khiến tôi giẫm lại vết xe cũ”, Ca-nhiếp-ba nói: “Hiền thủ chớ nói như thế, Đại sư của tôi vạn đức viên mãn, diệt tất cả chướng, là chơn thật phước điền, là chỗ quy y vi diệu tịch tĩnh, đã chứng chơn giải thoát. Nàng không nên đem pháp của hạng hạ liệt so sánh”. Diệu-hiền nghe rồi bằng lòng xuất gia, Ca-nhiếp-ba dẫn Diệu-hiền đến chỗ Đại-thế-chủ nói rằng: “Thánh giả, người nữ Diệu-hiền này tâm ưa thích Thắng pháp, xin hãy cho cô ấy xuất gia”. Đại-thế-chủ nghe lời, cho Diệu-hiền xuất gia và thọ giới cụ túc, sau đó cho năm pháp y và các vật dụng rồi nói: “Từ nay cô hãy ở trong cảnh giới Phật khát thực nuôi thân, khéo tu tịnh hạnh”. Sáng hôm sau Diệu-hiền đắp y mang bát vào thành khát thực, do cô quá xinh đẹp nên mọi người đều trầm trồ: “Vì sao một người nữ tuyệt đẹp như vậy lại không hưởng thọ dục lạc mà làm người xuất gia chứ?”, cô nghe được lời này cảm thấy xấu hổ nên không vào thành khát thực nữa. Sau đó Ca-nhiếp-ba gặp lại Diệu-hiền hỏi thăm có được an lạc không mới biết được nguyên do, liền suy nghĩ: “Nếu Phật cho phép, ta khát thực xong sẽ trích nửa phần cho Diệu-hiền”, nghĩ rồi liền đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói tùy ý cho phân nửa, Ca-nhiếp-ba từ hôm đó chia nửa phần thức ăn cho Diệu-hiền. Ni-thổ-la-nan-đà thấy vậy liền chê cười và vu báng rằng: “Thánh giả Ca-nhiếp-ba trước kia cùng với Diệu-hiền ở chung một trú quán suốt mười hai năm tịnh tu phạm hạnh, hôm nay lại có tư tình khát thực cho nhau”, Ca-nhiếp-ba nghe được lời này liền nói pháp yếu cho Diệu-hiền theo đó tu tập, nói xong rồi bỏ đi, Diệu-hiền sau đó phát tâm đại đồng mãnh, đầu đêm sau đêm chánh niệm tương ứng, khắc trách tự tâm không tạm dừng nghỉ nên chứng được quả A-la-hán, chuyển thành người nữ Vô sanh thanh tịnh. Sau đó Ca-nhiếp-ba gặp lại Diệu-hiền biết cô đã chứng quả liền nói: “Cô được kết quả này là nhờ tôi là thiện tri thức, điều gì cần làm tôi đã làm xong, từ nay ở trong cảnh giới Phật cô hãy tự khát thực nuôi thân”, cho nên sáng hôm sau Diệu-hiền lại đắp y mang bát vào thành khát thực.

Lúc đó vua Vĩ-sanh-oán sau khi giết cha sanh tâm hối hận nên trong lòng luôn ưu sầu, dù có các kỹ nhạc bên tai cũng không giải tỏa được nỗi ưu sầu này. Đại thần của vua tình cờ gặp Diệu-hiền đi khất thực, thấy cô nghi dung đoan chánh xinh đẹp liền suy nghĩ: “Người nữ này tuyệt đẹp, nghi dung khác với người thường, nếu ta đem hiến cho vua có thể giải tỏa được nỗi ưu sầu”, nghĩ rồi liền bắt Diệu-hiền đưa về phủ, buộc cô cởi bỏ pháp y mặc y phục của thể nữ rồi trang điểm cho cô với danh hương và chuỗi ngọc, sau đó đưa cô đến chỗ vua. Vua Vĩ-sanh-oán vừa nhìn thấy cô liền giải tỏa nỗi ưu sầu, cũng do nghiệp ác đời trước của Diệu-hiền đã chín muồi nên cô không thể tránh được nạn bị vua cưỡng bức. Lúc đó vào ngày rằm sắp làm lễ Bao-sái-đà, Đại-thế-chủ nhìn khắp trong chúng ni thấy không có Diệu-hiền liền nhập định quán sát biết Diệu-hiền đang gặp nạn, xuất định rồi liền bảo ni Liên-hoa-sắc: “Cô hãy nhiếp niệm quán sát về Diệu-hiền”, Liên-hoa-sắc liền nhiếp niệm quán biết chỗ Diệu-hiền đang ở, liền như tráng sĩ co duỗi cánh tay biến mất giữa ni chúng và hiện ra ở vương cung, đứng trên không trung từ xa bảo Diệu-hiền: “Này Diệu-hiền, vì sao cô đã phá các ma phiền não mà lại không phát khởi thần thông, để chịu sự bức não này?”, nói rồi liền chỉ dạy pháp yếu để phát khởi thần thông lực. Diệu-hiền liền hệ niệm trừ loạn, trong khoảnh khắc chứng được thần túc nương hư không đi theo Liên-hoa-sắc đến chỗ trưởng tịnh, chúng mười hai Bí-sô ni thấy Diệu-hiền trong chiếc áo thể nữ liền sanh tâm khinh, cười nói rằng: “Tôi thật không thể cùng cung như này làm trưởng tịnh”. Đại-thế-chủ nghe lời này liền bảo Diệu-hiền: “Cô nên trở lại bạch vua cho mặc lại pháp phục trước kia rồi trở về đây mau”, Diệu-hiền dùng thần thông đến chỗ vua đang ngủ khảy móng tay đánh thức vua dậy, vua thức dậy thấy Diệu-hiền trên hư không liền kinh hoàng, lông tóc đều dựng đứng hỏi: “Người là ai, là thiên long hay quỷ thần?”, Diệu-hiền đáp: “Tôi không phải là thiên long hay quỷ thần, tôi là Bí-sô ni tên là Diệu-hiền trong chúng Thịnh văn của Đại sư”. Vua nghe rồi nói tụng:

*“Hiện không pháp y và bình bát,  
Dung nghi lại không giống hình ni,  
Tướng mạo lại giống là diễm nữ,  
Pháp tục trái nhau, hãy nói rõ”.*

Diệu-hiền hiện thân xuống kể lại sự việc trên rồi nói:

*“Đại vương phi lý bức não nhau,  
Cưỡng đoạt bát và y của tôi,  
Vật của cha mẹ nên trao lại,*

*Tôi phải trở về làm Trưởng tịnh”.*

Vua nghe rồi liền ngắt xỉu, phải dùng nước rưới lên mặt mới tỉnh lại, vua kính lễ ai cầu sám hối rồi bảo lấy y bát kính cẩn trao lại cho Diệu-hiền, Diệu-hiền nhận lấy y bát rồi trở về bốn xứ cùng các ni làm Trưởng tịnh. Sau đó các Bí-sô ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô ni, thường pháp của chư Phật là đúng thời mới hỏi, không đúng thời thì không hỏi; có lợi mới hỏi, không lợi thì không hỏi để dứt trừ nghi hoặc. Lúc đó Phật hỏi Diệu-hiền: “Cô thật đã làm việc không đoan nghiêm này phải không?”, đáp: “Thật vậy Thế tôn”, lại hỏi: “Cô có thọ lạc không?”, đáp: “Con đã ly dục nên không có thọ lạc”, Phật nói: “Nếu vậy thì cô không phạm, nhưng Bí-sô ni nếu làm hạnh bất tịnh thì cũng phạm Ba-la-thị-ca giống như Tô-trận-na. Ta quán thấy mười công đức lợi... và để hiển dương Thánh giáo lợi khắp trời người nơi Tỳ-nại-da của Bí-sô ni Thinh văn chế học xứ này như sau: Nếu lại có Bí-sô ni cùng các Bí-sô ni khác đồng thọ trì học xứ, chưa xả học xứ, học xứ suy kém, không tự phát lồ mà làm hạnh bất tịnh hai thân giao hội, cho đến cùng với bàng sanh thì Bí-sô ni này cũng phạm Ba-la-thị-ca không được cùng ở chung.”

- Nếu lại có Bí-sô ni : Có năm hạng Bí-sô ni: Một là danh tự Bí-sô ni, hai là tự xưng Bí-sô ni, ba là khát cầu Bí-sô ni, bốn là phá phiền não Bí-sô ni, năm là Bạch-tứ-yết-ma viên cụ Bí-sô ni. Sao gọi là danh tự Bí-sô ni? nghĩa là tên Bí-sô ni do người đặt được người đời chấp nhận hoặc chủng tộc là Bí-sô ni. Sao gọi là tự xưng Bí-sô ni? nghĩa là người ấy thật không phải Bí-sô ni, chỉ tự nói mình là Bí-sô ni, hoặc là tặc trụ tự xưng Bí-sô ni. Sao gọi là khát cầu Bí-sô ni? là chỉ cho người thế tục đi xin ăn để tự nuôi sống. Sao gọi là phá phiền não Bí-sô ni? là chỉ cho người có thể đoạn hết các lậu hoặc phiền não, đốt cháy hết các khổ dị thực về sanh già bệnh chết ở đời vị lai, khéo biết rõ là đã trừ hết gốc rễ như chặt ngọn cây Đa-la, chứng pháp bất sanh. Sao gọi là Bạch-tứ-yết-ma viên cụ Bí-sô ni? nghĩa là bản thân người này không có các chướng nạn, Tăng như pháp tác pháp thành tựu viên mãn. Nghĩa của Bí-sô ni nói ở trong đây là chỉ cho hạng Bí-sô ni thứ năm.

- Nói lại có là nói còn có Bí-sô ni khác thuộc loại như vậy. Nói cùng với các Bí-sô ni là nói cùng các Bí-sô khác.

- Nói đồng được học xứ là nếu có người thọ giới trước một trăm năm, những việc cần phải học cũng giống như người mới thọ giới không khác. Việc cần học của người mới thọ viên cụ cùng với việc nên học của người thọ viên cụ trước một trăm năm không khác nhau, nghĩa là

ngghi quỹ trì phạm của học xứ thi-la khi đắc giới đều giống như nhau.

- Nói không xả học xứ là đối với người điên cuồng tâm loạn bị khổ não ràng buộc hay người câm, điecc ngu si mà xả học xứ thì không gọi là xả. Nếu ở chỗ vắng vẻ một mình khởi ý tưởng là vắng lặng một mình, hoặc ở chỗ vắng lặng một mình khởi ý tưởng là không vắng lặng một mình, hoặc ở chỗ không vắng lặng một mình mà khởi tưởng là vắng lặng một mình thì chẳng phải là xả học xứ. Nếu người ở Trung phương đối với người ở Biên phương sử dụng ngôn ngữ của Trung phương thì xả không thành xả, nhưng nếu họ hiểu thì thành xả. Nếu người ở Biên phương đối với người ở Trung phương sử dụng ngôn ngữ của Biên phương, hoặc người ở Trung phương đối với người ở Trung phương sử dụng ngôn ngữ của Biên phương thì xả không thành xả, nhưng nếu họ hiểu thì thành xả. Nếu người ở Biên phương đối với người ở Biên phương sử dụng ngôn ngữ Trung phương như trên có thể biết. Nếu đối với người ngu, người nhập định, phi nhân, trời, loài bàng sanh biến hóa, hoặc trong lúc ồn ào náo động hoặc người tâm tánh mất thăng bằng... đều không thành xả học xứ.

- Nói học xứ bị suy kém mà không tự nói ra phân biệt có bốn trường hợp:

Một là xả học xứ không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả.

Hai là học xứ bị suy kém mà nói là xả, không phải xả học xứ.

Ba là xả học xứ, học xứ bị suy kém mà nói là xả.

Bốn là không xả học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả.

Sao gọi là xả học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả? như có Bí-sô ni quyến luyến nhớ thương gia đình muốn trở về thế tục, đối với đạo sa môn không còn tâm yêu thích nữa, cảm thấy khổ sở nhàm chán rồi đến chỗ một Bí-sô ni khác nói rằng: “Cụ thọ nhớ nghĩ, tôi là Bí-sô ni \_nay xả học xứ”, đây gọi là xả học xứ. Hoặc nói: “Tôi xả Phật đà, Đạt-ma, Tăng già”, hoặc nói: “Tôi xả Tố-đát-la, Tỳ-nại-da, Ma-sát-lý-ca”, hoặc nói: “Tôi xả Ô-ba-đa-da, A-lan-nhã giá-lợi-gia”, hoặc nói: “Biết tôi là người tục, biết Tôi là Cầu-tịch, là Phiến-tra-bán trạch-ca, nhiệm ô Bí-sô, giết cha, hại mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp tăng, tâm ác làm Phật bị thương chảy máu, là ngoại đạo, là người hưởng về ngoại đạo, là tặc trụ, là người biệt trụ, bất cọng trụ”, cho đến nói: “Tôi với người đồng pháp, đồng phạm hạnh như các vị không phải là bạn bè”. Đây gọi là xả học xứ không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả.

- Sao gọi là học xứ bị suy kém mà nói là xả, không phải là xả học xứ? như có Bí-sô ni quyển luyện nhỡ thương gia đình muốn trở về thế tục... như văn trên, đến chỗ một Bí-sô ni nói rằng: “Cụ thọ biết chăng, phạm hạnh khó lập, chỗ vắng lặng khó nương ở, không thể sống trong rừng, thọ ngộ cụ xấu. Tôi nhớ cha mẹ, anh em, tôi phải kế thừa sự nghiệp của ông cha. Tôi muốn học các nghề công xảo, kinh doanh và nghề nông”. Bí-sô ni này nói đủ lời hối tiếc như vậy mà không nói Tôi xả học xứ, đây gọi là học xứ bị suy kém mà nói là xả, không phải là xả học xứ.

- Sao gọi là xả học xứ, học xứ bị suy kém mà nói là xả? Như có Bí-sô ni quyển luyện nhỡ thương gia đình... như văn trên, đến chỗ Bí-sô ni khác nói rõ ràng Tôi xả học xứ... như văn trên, cho đến nói những người đồng phạm hạnh như các vị không phải là bạn bè, đây gọi là xả học xứ, học xứ bị suy kém mà nói là xả.

- Sao gọi là không xả học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả? là trừ ba trường hợp nêu trên thì gọi là không xả học xứ, không phải học xứ bị suy kém mà nói là xả.

- Nói làm hạnh bất tịnh là hành dâm dục, dâm dục là hai thân giao hợp, nơi thân nghiệp làm việc phi pháp.

- Nói cho đến cùng với loài bàng sanh là chỉ cho loài khỉ...; chữ thử là chỉ cho người phạm; Bí-sô ni là người được tánh Bí-sô. Sao gọi là được tánh Bí-sô? Tức là người thọ viên cụ, viên cụ là Tăng Bạch-tứ-yết-ma như pháp thành tựu viên mãn; người tấn thọ cụ tâm chí thành mong cầu giới pháp, tâm không sân hận thệ nguyện thọ giới, dùng lời nói biểu bạch, ngữ nghiệp thể hiện rõ ràng nên gọi là Viên cụ.

- Nói Ba-la-thị-ca là tội cực trọng, cực ác, đáng loại bỏ không nên yêu thích. Bí-sô ni vừa phạm tội này liền chẳng còn là sa môn, chẳng phải là Thích ca nữ, mất tánh Bí-sô ni, trái tánh Niết-bàn, bị đọa lạc sụp ngã, bị người khác vượt trội hơn, không thể cứu vớt được như cây Đa-la bị chặt ngọn không thể sống lại được nên gọi là ba la thị ca.

- Nói không cùng ở chung là nói người phạm tội này không được cùng ở chung với các Bí-sô ni khác. Tăng bố tát, tự tứ hoặc đôn bạch, bạch nhị, Bạch-tứ-yết-ma; hoặc trong chúng có việc Tăng sai mười hai hạng người thì người phạm giới này không được sai. Dù pháp hay thực đều không cùng thọ dụng, người này nên đuổi ra khỏi chúng nên gọi là không cùng ở chung.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

*Nhiếp Tụng:*

*Hành dâm nơi ba chỗ  
Ba chỗ cách không cách  
(có y phục hay không có y phục)  
Sống, chết, hoại không hoại  
Nam. Nữ, bán trạch ca  
Thấy người ngủ hành dâm  
Hoặc trao cho thuốc, rượu...  
Cưỡng bức thích không thích  
Phạm không phạm nên biết.*

Nếu Bí-sô ni nơi ba chỗ làm hạnh bất tịnh, làm pháp dâm dục liền phạm Ba-la-thị-ca, ba chỗ là đường đại tiểu tiện và miệng. Nếu Bí-sô ni cùng ba hạng người làm pháp dâm dục vừa vào nơi ba chỗ hành dâm liền phạm Ba-la-thị-ca, ba hạng người đó là nam thuộc loài người, nam thuộc loài phi nhơn, và nam bàng sanh. Nếu Bí-sô ni khởi tâm dâm, ý muốn thọ lạc, tùy thuận niệm dục nơi ba chỗ chứa hư hoại của người nam còn sống làm việc dâm dục, có y phục hành dâm với người có y phục hay không có y phục, hoặc không có y phục hành dâm với người không có y phục, vừa vào ba chỗ hành dâm này cùng giao hội liền phạm Ba-la-thị-ca. Bí-sô ni nơi ba chỗ tổn hoại của người nam còn sống làm việc dâm dục, có y phục hay không có y phục như trên, vừa vào ba chỗ hành dâm này liền phạm Tốt-thổ-la-đề. Bí-sô ni nơi ba chỗ không hư hoại của người nam đã chết làm việc dâm dục, có y phục hay không có y phục như trên, vừa vào ba chỗ hành dâm này liền phạm Ba-la-thị-ca; nếu nơi ba chỗ tổn hoại của người nam đã chết làm việc dâm có y phục hay không có y phục như trên, vừa vào ba chỗ hành dâm này liền phạm Tốt-thổ-la-đề. Đối với phi nhơn nam hay bàng sanh nam sống hay chết, ba chỗ tổn hoại hay không tổn hoại, có cách hay không cách, phạm tội nặng nhẹ như trên có thể biết.

Bí-sô ni đối với Bí-sô đang ngủ làm hạnh bất tịnh, nếu Bí-sô đang ngủ trong ba thời đều không hay biết thì không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu Bí-sô đang ngủ lúc đầu biết, giữa và sau không biết thì không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu ban đầu và giữa biết, sau lại không biết cũng không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu cả ba thời đều biết mà tâm không thọ lạc cũng không phạm, nhưng người hành dâm phạm tội căn bản; nếu cả ba thời tâm đều biết với tâm thọ lạc thì cả hai đều phạm tội căn bản. Nếu Bí-sô ni đến chỗ Bí-sô ni, Thức-xoa-ma-na, Cầu-tịch, cầu tịch nữ phạm tội nặng nhẹ như trên có thể biết.

Nếu Bí-sô ni dùng rượu làm từ gạo, nếp, hoa quả hay rễ... cho Bí-sô khác uống say để làm việc bất tịnh, Bí-sô say này trong ba thời biết hay không biết, thọ lạc hay không thọ lạc phạm tội hay không phạm tội như trên nên biết; đối với ba chúng khác cũng giống như trường hợp trên ngủ ở trên.

Nếu Bí-sô ni dùng thuốc hay chú thuật khiến cho người kia mê loạn để làm việc bất tịnh, cho đến đối với ba chúng khác phạm hay không phạm cũng giống như trên.

Nếu Bí-sô ni cưỡng bức Bí-sô khác, người bị cưỡng bức lúc mới vào ba chỗ hành dâm mà khởi thọ lạc thì cả hai đều bị tẩn; nếu lúc mới vào và khoảng giữa không thọ lạc nhưng sau lại thọ lạc thì cả hai cũng đều bị tẩn; nếu người bị cưỡng bức cả ba thời không thọ lạc thì không phạm, nhưng người cưỡng bức bị tẩn. Cưỡng bức ba chúng khác cũng giống như trên mà định tội, nếu Bí-sô ni lãng bức lẫn nhau cũng như trên nên biết.

Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Thế tôn: “Thế tôn, tôn giả Ca-nhiếp-ba và Diệu-hiền trước kia đã tạo nghiệp gì, do nghiệp lực ấy cả hai người đều được thiếu dục?”, Phật bảo các Bí-sô: “Hai người trước kia đã tạo nghiệp nay quả báo thành thực trở lại tự thọ, các thầy khéo lắng nghe: Thuở xưa có một nông phu ở trong một ngôi làng nọ, sớm chiều lừa trâu ra ruộng cày cấy, tới giờ cơm người vợ mang cơm ra cho ăn. Một hôm người vợ vào rừng kiếm củi để nấu cơm thấy có một vị Độc giác ngồi dưới gốc cây trong rừng, thân tâm vắng lặng, dung sắc đoan nghiêm bèn đến kính lễ rồi ngồi xuống chiêm ngưỡng. Lúc đó nông phu thấy vợ không mang cơm đến nên vác cày đi tìm, đến trong rừng thấy vợ ngồi trước vị Độc giác liền lớn tiếng nói: “Nàng cùng người này làm việc phi pháp”, vị Độc giác nghe lời này rồi vì thương xót nông phu nên vọt lên hư không hiện các thần biến... Nông phu thấy vậy sanh tâm hổ thẹn gieo mình xuống đất như đại thọ bị ngã, quỳ gối chấp tay ai cầu sám tạ rồi bạch: “Cúi xin Đại Thánh chơn thanh tịnh rũ lòng đại từ bi thọ con cúng dường, con vì nghi ngờ nên nói ra lời phi lý, cúi xin Thánh giả từ bi dung thứ”. Vị Độc giác hiện thân trở xuống, nông phu cúng dường rồi phát nguyện: “Do tâm dục nên con khởi niệm ác, chúng con xin nguyện đời đời thường ít dục nhiễm”.

Này các Bí-sô, nông phu xưa kia chính là cụ thọ Ca-nhiếp-ba, vợ của nông phu chính là Diệu-hiền. Từ đó về sau cho đến ngày nay cả hai đều thiếu dục. Các thầy lắng nghe tiếp:

Thuở xưa trong một làng nọ có một trưởng giả giàu có, thời gian



sau đến tiết Tam xuân trăm hoa đua nở, núi rừng xanh tươi, nước ao trong, hoa chim xen nhau, các loại chim như Khổng tước, Anh vũ, Nga, Nhạn, Uyên ương từng đàn bay hót. Lúc đó trên thế gian không có Phật, chỉ có Độc giác ra đời vì lòng từ bi nên thọ dụng ngọa cụ xấu, là thủng phước điền thích ở chỗ yên tĩnh vắng lặng, không cùng thế tục giao tiếp như con đại Tê giác thích lìa bầy sống một mình. Trưởng giả cùng gia quyến dạo chơi trong vườn, vì không thấy vị Độc giác ngồi dưới gốc cây trong vườn hoa nên trưởng giả cùng vợ hành dục gây ra tiếng động khiến Độc giác xuất định. Lúc đó trưởng giả cảm thấy hổ thẹn và hối hận nên dâng lễ cúng dường và phát nguyện: “Con vì đam mê sắc dục nên đã làm việc xấu trước Thánh giả, chúng con xin nguyện đời vị lai được quả báo thiếu dục”.

Này các Bí-sô, trưởng giả xưa kia chính là cụ thọ Ca-nhiếp-ba, vợ của trưởng giả chính là Diệu-hiền. Do xưa kia phát nguyện như vậy nên cả hai đều được thiếu dục.

Các Bí-sô bạch Phật: “Thế tôn, thật là hy hữu, cụ thọ Ca-nhiếp-ba và Diệu-hiền đều cùng xuất gia”, Phật nói: “Không phải đời này cả hai lìa tục xuất gia, mà thời xa xưa cũng đã như vậy. Các thầy lắng nghe: Thuở xưa ở thành Bà-la-nê-tư có một người thợ gốm làm việc trong một phường gốm, có bốn vị Độc giác đến xin nghỉ qua đêm, vì đến có trước sau nên không biết nhau. Lúc đó có một vị Độc giác nhập định Hỏa quang, ba vị kia trông thấy cùng đến chỗ vị Độc giác đó và cùng thăm hỏi lẫn nhau: “Thánh giả là ai?”, một vị đáp: “Các vị có nghe biết vị vua tên là Trương bình, vây quanh vua có vô lượng ức ngàn binh voi hay không?”, cùng đáp là có nghe, vị đó nói: “Vị vua đó chính là tôi”, cùng hỏi: “Vì sao Đại vương lìa tục xuất gia?”, đáp: “Khi tôi ở trên lầu cao thấy điều hâu ngậm miếng thịt bay ngang qua, lại thấy có bầy chim cùng loại bay theo tranh nhau giành lấy miếng thịt. Điều hâu kia liền bỏ miếng thịt bay sang một bên để các chim kia cùng nhau tranh giành, tôi thấy cảnh này rồi tâm sanh nhàm lìa nên bỏ tục xuất gia”, kể nói tụng:

*“Thấy điều hâu ngậm thịt,  
Các chim cùng tranh giành,  
Bỏ thịt được an ổn.  
Niệm dục không chơn thật,  
Như mộng tưởng điên đảo,  
Nên tôi bỏ vương vị,  
một mình như tê giác,  
Ở riêng tại một nơi”.*

Kế hỏi vị Độc giác thứ hai: “Thánh giả là ai?”, đáp: “Các vị có nghe biết vị vua tên là Xú-diện, vây quanh vua có vô lượng ức ngàn binh mã hay không?”, cùng đáp là có nghe, vị ấy nói: “Vị vua ấy chính là tôi”, cùng hỏi: “Vì sao Đại vương lừa tặc xuất gia?”, đáp: “Khi tôi ở trong cung thấy có hai con trâu đực chạy theo con trâu cái, vì tranh giành trâu cái nên hai trâu đực húc nhau khiến cả hai đều bị thương, con bị gãy sừng bỏ chạy. Tôi thấy việc này trong lòng lo nghĩ: Trong tất cả họa hoạn, tham dục là cội gốc; nghĩ rồi tâm sanh nhàm lừa nên tôi bỏ tặc xuất gia”, kể nói tụng:

*“Thấy hai trâu đực giành trâu cái,  
Húc lẫn nhau khiến bị tổn thương,  
Con trâu lừa bỏ được an ổn.  
Hữu tình vì dục thường lo sợ,  
Ta như Tê giác đi một mình,  
An nhiên trụ ở trong rừng vắng,  
Không bị các tham dục lôi cuốn,  
Được đến chỗ tự tại vô vi”.*

Kế hỏi vị Độc giác thứ ba: “Thánh giả là ai?”, đáp: “Các vị có nghe biết vua Phạm-thọ ở thành Bà-la-nê-tư, vây quanh vua có vô lượng ức ngàn chúng nơon hay không?”, cùng đáp là có nghe, vị ấy nói: “Vị vua ấy chính là tôi”, cùng hỏi: “Vì sao Thánh giả lừa tặc xuất gia?”, đáp: “Đến tiết Tam xuân trăm hoa đua nở, núi rừng xanh tươi, nước ao trong, hoa chim xen nhau, các loại chim như Khổng tước, Anh vũ, Nga, Nhạn, Uyên ương từng đàn bay hót. Tôi cùng các thể nữ vào trong vườn hoa thưởng ngoạn rồi ăn uống vui chơi, sau đó vì mỗi mệt nên tôi ngủ thiếp đi. Các cung nơon thấy tôi ngủ nên tha hồ hái hoa bẻ trái khiến cho cây hoa trái trong vườn trở nên tàn tạ. Khi tôi thức dậy nhìn thấy cảnh này trong lòng lo nghĩ: Những cây hoa trái này vừa rồi con sum suê tươi tốt, bây giờ trở nên tàn tạ như thế, thân ta chắc cũng như vậy. Nghĩ rồi tâm sanh nhàm lừa nên tôi bỏ vương vị xuất gia”, kể nói tụng:

*“Tôi thấy các cây hoa tươi đẹp,  
Bây giờ tàn tạ chẳng nở nhìn,  
Nên biết các dục đều như vậy,  
Như con Tê giác ở một mình”.*

Kế hỏi vị Độc giác thứ tư: “Thánh giả là ai?”, đáp: “Các vị có nghe biết vị vua tên là Tráng thắng ở thành An lạc, vây quanh vua có vô lượng ức ngàn chúng nơon hay không?”, cùng đáp là có nghe, vị ấy nói: “Vị vua ấy chính là tôi”, cùng hỏi: “Vì sao Đại vương lừa tặc xuất gia?”,

đáp: “Khi tôi ở trong cung có các thể nữ vây quanh, lúc đó có một thể nữ tay đeo vòng xuyên hạt trai trắng, mỗi khi cánh tay lay động liền phát ra âm thanh náo động. Tôi thấy việc này trong lòng lo nghĩ: Xuyên là vật vô tri, khi cánh tay lay động con phát ra âm thanh náo động hướng chi người cùng ở chung làm sao an tĩnh được. Nghĩ như vậy nên tôi bỏ tục xuất gia”, kể nói tưng:

*“Tôi thấy vòng xuyên đeo nơi tay,  
Cánh tay lay động phát âm thanh,  
Nên biết các dục cũng như vậy,  
Tôi như voi rừng sống độc hành”.*

Lúc đó hai vợ chồng thợ gốm nghe bốn vị Độc giác nói như thế rồi, người vợ liền nói với chồng: “Thánh tử, các Đại tiên này đều là những vị vua tự tại hào quý mà còn từ bỏ vương vị và thế lạc để xuất gia, tại sao chúng ta lại không xuất gia?”, hai đứa con nghe vậy liền nói: “Nếu cha mẹ xuất gia, ai sẽ nuôi chúng con?”, người cha nghe rồi liền nói: “Con chớ lo âu, cha đợi con lớn rồi mới xuất gia”, nói rồi người thợ gốm cầm bình đi lấy nước, người vợ nói: “Thánh tử để tôi đi lấy nước cho”, nói rồi cầm lấy cái bình trong tay chồng ra đến bờ sông để bình ở đó rồi đi xuất gia. Người chồng nghe tin vợ đã xuất gia liền than: “Ta đã thua kế vợ, giờ một mình ta phải nuôi con khôn lớn. Ta nên thử xem các con đã biết điều thiện và tự nuôi sống được chưa?”. Người thợ gốm sau đó liền cho con ăn thức ăn lạt dở, còn mình ăn thức ăn ngon; cho con ăn trái chua còn mình ăn trái ngọt. Người con thấy vậy liền nói: “Cha cho con ăn thức ăn lạt dở và trái chua như vậy làm sao con ăn được”, người cha nghe rồi liền suy nghĩ: “Con ta đã biết phân biệt ngon dở chua ngọt thì ta có thể toại nguyện được rồi”, nghĩ rồi liền bỏ nhà đi xuất gia. Sau đó gặp lại người vợ, bà hỏi: “Ông đã để lại thức ăn cho con rồi sao?”, người chồng nói: “Tôi đã thử thấy chúng biết phân biệt ngon dở chua ngọt nên tôi mới bỏ đi, bà đã xuất gia, tôi cũng xuất gia, bà chớ lo nghĩ nữa”.

Này các Bí-sô, người thợ gốm xưa kia chính là cụ thợ Ca-nhiếp-ba, người vợ chính là Diệu-hiền. Xưa kia hai người đã bỏ tục xuất gia, nay cũng như vậy”.

Các Bí-sô bạch Phật: “Thế tôn, Diệu-hiền trước đã tạo nghiệp gì mà được thân kim sắc?”, Phật nói: “Diệu-hiền trước đã tạo nghiệp nay được thọ quả”, liền nói kệ:

*“Dù trải qua trăm kiếp,  
Nghiệp đã tạo không mất,*

*Khi nhân duyên hội họp,  
Tự thọ lấy quả báo”.*

Các thầy lắng nghe:

Chín mươi mốt kiếp xa xưa về trước có Phật Tỳ-bà-thi Như lai Ứng đẳng chánh giác ra đời đầy đủ mười hiệu, lúc đó ở Vương đô có vị vua tên là Thân huệ dùng pháp giáo hóa nên dân chúng được an cư lạc nghiệp. Trong nước không có dối trá, đao tặc hay bệnh dịch... lúa gạo, trâu dê... đều sung túc, vua thương dân như con. Phật Tỳ-bà-thi cùng sáu mươi hai vạn Bí-sô an trú ở bên sông cách vương đô không xa, khi Phật ngồi trên tòa thuyết pháp cho đại chúng oai quang ngời sáng, nhưng khi Phật du hành trong nhân gian thì chỗ ngồi đó không còn ngời sáng nữa. Lúc đó em gái của vua hỏi vua Thế tôn hiện nay ở đâu, vua nói Thế tôn đã du hành trong nhân gian, em gái vua yêu cầu nhà vua dùng vàng Thiêm-bộ tạc tượng bằng thân lượng của Như lai rồi để vào ngôi ngồi của Phật. Khi Phật du hành trở về, do oai lực của Phật nên tượng vàng này mất sáng, em gái vua thấy việc hy hữu này khởi tâm tịnh tín quý gối chấp tay phát nguyện: “Như oai quang thần đức của Phật làm cho tượng Phật bằng vàng mất sáng, con nguyện đời vị lai sanh bất cứ nơi nào thân quang của con cũng như Phật không khác”.

Này các Bí-sô, người nữ phát nguyện đó chính là Diệu-hiền do dùng tâm thanh tịnh phát nguyện nên nay được quả báo sanh bất cứ nơi nào thân đều có sắc vàng. Do lòng chí thành mãnh liệt và tâm thanh tịnh không hư hoại nên trong chín mươi mốt kiếp đối với thượng phước điền gieo hạt giống tốt thì sẽ được quả báo vì diệu mãi đến ngày nay không dứt. Các thầy hãy nghe tiếp, Diệu-hiền đã từng tạo nghiệp gì mà được thân sắc vàng, dung mạo đoan chánh không ai sánh.

Thuở xưa ở thành Bà-la-nê-tư có một trưởng giả giàu có bảo vợ nên thường sửa soạn món ăn cúng dường các Sa môn, Bà-la-môn. Thời gian sau có một vị Độc giác thân tâm vắng lặng đến nhà trưởng giả khát thực, người vợ thấy vị Độc giác này thân tướng không đoan nghiêm nên không cúng dường, vị Độc giác không được thức ăn nên ra đi, đưa tớ gái thấy vậy liền mời vào nhà bạch với phu nhân: “Đại gia, tại sao không cúng thức ăn cho vị Thánh giả này?”, phu nhân nói: “Ta thấy vị này thân tướng không đoan nghiêm nên không muốn cúng”, đưa tớ gái nói: “Lão gia đâu có nói không cúng cho người không có tướng tốt”, phu nhân nói: “Tuy lão gia không nói nhưng ta không muốn cho”. Đưa tớ gái nghe rồi liền suy nghĩ: “Ta nhịn đói đem phần ăn của mình cúng cho Thánh giả”, nghĩ rồi liền đem phần ăn của mình dâng cúng. Lúc đó

vị Độc giác thương xót liền vọt lên hư không hiện các thần biến, đưa tở gái trông thấy liền quỳ gối chấp tay phát nguyện: “Thánh giả, do thân tướng của Thánh giả không đoan nghiêm nên khát thực khó được, nay con gieo căn lành này nguyện đời vị lai được dung mạo đoan nghiêm, ai thấy đều ưa nhìn”. Lúc đó vua Phạm-thọ cùng các quan từ xa thấy vị Độc giác bay lên hư không hiện các thần biến, vua liền hỏi các quan vị Độc giác đó đang khát thực ở nhà ai, kể nói kệ:

*“Hôm nay Đại sĩ đến nhà ai,  
Trừ bỏ nghèo khổ cho an lạc,  
Trên thẳng phước điền gieo giống phước,  
Sẽ được quả báo không cùng tận”.*

Sau đó nhà vua biết được vị Độc giác khát thực ở nhà trưởng giả, trưởng giả nghe biết việc này rồi liền trở về nhà hỏi ra mới biết chính đưa tở gái đã nhịn phần ăn của mình cúng dường vị độc giác. Trưởng giả bảo đưa tở gái: “Do người làm được việc phước này nên từ nay về sau người được tư do, có cần dùng vật chi cứ tùy ý lấy dùng”. Lúc đó phu nhân bảo đưa tở gái: “Phước phần của người hãy cho lại ta”, đưa tở gái không chịu, phu nhân nổi giận lấy gậy đánh vào đầu liền mạng chung được sanh lên cõi trời ba mươi ba. Vừa sanh lên đây các cung điện ở cõi trời này đều rực sáng, vua Đế-thích và bốn vị phụ thần nhìn thấy người nữ này tâm liền sanh mê loạn. Một vị phụ thần tâu vua ban cho người nữ này, vua Đế-thích nói: “Ta cũng yêu thích”, liền nói kệ:

*“Tâm ta rất yêu thích,  
Nhưng biết phải làm sao,  
Chỉ dụng tâm nhớ nghĩ,  
Vì phải tạm giữ thân”.*

Vị phụ thần thứ nhất nói kệ:

*“Thiên chủ còn an ổn,  
Đối cảnh này nói kệ,  
Như nghe tiếng trống lớn,  
Dục loạn cũng như vậy”.*

Vị phụ thần thứ hai nói kệ:

*“Như trống khi đánh lên,  
Tiếng trống càng chuyển lớn,  
Như thác cuốn trôi gỗ,  
Dục loạn cũng như vậy”.*

Vị phụ thần thứ ba nói kệ:

*“Nước lớn cuốn trôi gỗ,*

*Chạm nhau không tạm dừng,  
Rắn độc trừng mắt giận,  
Dục ái cũng như vậy”.*

Vị phụ thần thứ tư nói kệ:

*“Các vị tâm an ổn,  
Đều nói được kệ tụng,  
Nay tôi không tự biết,  
Là chết hay là sống”.*

Lúc đó vua Đế-thích và ba vị phụ thần kia nói với nhau: “Vị đại thần này do say mê sắc đẹp, sợ mạng sắp hết nên muốn giữ người nữ này hầu hạ”.

Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, do nhân duyên gì người nữ tuyệt sắc kia lại khiến cho chư thiên mê loạn đều nói kệ?”, Phật nói: “Không phải chỉ có lần ấy người nữ tuyệt sắc kia đã khiến cho chư thiên mê loạn mà xa xưa về trước cũng đã từng làm cho biết bao nam tử vì nàng mà làm ca vịnh. Các thầy lắng nghe:

Thuở xưa có năm thiếu niên nhân đến một ngôi làng thấy vợ của một trưởng giả liền sanh đấm nhiễm, năm thiếu niên này sai sứ đến nhà nói với bà ta có người cần gặp tại chỗ, người vợ này nói với chồng: “Có các thiếu niên muốn gặp em, em muốn làm nhục họ cho họ xấu hổ”, nói rồi bà bảo người sứ thứ nhất: “Vào đêm tối hãy ngồi đợi tôi trên cây Đa căn, tôi sẽ đến”; kế bảo người sứ thứ hai: “Hãy ngồi đợi tôi trên cành cây phía Đông”; kế bảo người sứ thứ ba: “Hãy ngồi đợi tôi trên cành cây phía Tây”; kế bảo người sứ thứ tư: “Hãy ngồi đợi tôi trên cành cây phía Nam”; kế bảo người sứ thứ năm: “Hãy đợi tôi trên cành cây phía Bắc”. Cả năm người đều không biết việc xử phân này nên mỗi người đều y theo lời hẹn ngồi đợi mãi cho đến sáng, người ngồi giữa cây nói kệ:

*“Mặt trời đang xuất hiện,  
Nông phu đã ra đồng,  
Người nói dối không đến,  
Nên bỏ cây Đa căn”.*

Người thứ hai nói kệ:

*“Người đẹp ước hẹn đến,  
Lẽ nào lại nói dối,  
Tại sao mặt trời này,  
Lại xuất hiện nhanh thế”.*

Người thứ ba nói kệ:

*“Mặt trời đã mọc rồi,  
Nông phu đã ra đồng,  
Chúng ta như dê ngu,  
Trên cây chịu lạnh cóng”.*

Người thứ tư nói kệ:

*“Nay gặp nhiều khổ não,  
Cầu vợ người mới thế,  
Chúng ta là kẻ mê,  
Đêm lạnh gần chết cóng”.*

Người thứ năm nói kệ:

*“Ta không lo thân mình,  
Một đêm lạnh chịu khổ,  
Chỉ sầu cây Ca la,  
Nhánh khô không sanh lại”.*

Lúc đó thần cây Đa căn nói kệ:

*“Các ông hãy lo thân,  
Chớ lo việc người ngoài,  
Cây tồn có ngày sanh,  
Dục khổ không dừng nghĩ”.*

Các Bí-sô nên biết, người say mê sắc dục có những lỗi như thế, chịu khổ sở mà chẳng toại lòng. Cho nên các thầy hãy siêng cầu xuất ly sanh tử, trừ họa hoạn của các dục. Vợ của trưởng giả kia chính là Diệu-hiền do tuyệt đẹp nên khiến chư thiên và người trong tụ lạc đó đều tâm mê ý loạn, đến ngày nay cũng chính dung mạo tuyệt sắc này khiến cho mọi người nhìn thấy đều sanh mê loạn”.

Lúc đó các Bí-sô có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, Diệu-hiền trước đã tạo nghiệp gì mà nay đã xuất gia lại bị năm trăm ngoại đạo bức não?”, Phật nói: “Diệu-hiền trước đã tạo nghiệp nên nay tự thọ lấy quả báo, các thầy lắng nghe:

Thuở xưa, trong thành Bà-la-nê-tư có một dâm nữ bán sắc nuôi thân, nam tử nào có năm trăm kim tiền mới được gần gũi, lúc đó có năm trăm nghĩa nhơn đồng áp cùng nạp tiền cho dâm nữ và hẹn đến trong vườn hoa cùng hội họp. Dâm nữ nhận tiền rồi trên đường đi đến chỗ hẹn thì gặp Vương tử giữ lại nên không đến được chỗ đã hẹn, khiến cho năm trăm nghĩa nhơn này chờ đợi mãi đều sanh tâm lo buồn. Lúc đó có Độc giác ra đời vì lòng từ bi nên thọ dụng ngọa cụ xấu, là thắng phước điền thích ở chỗ yên tĩnh vắng lặng, vào bữa tiểu thực đắp y mang bát đến chỗ năm trăm người. Họ thấy Đại sĩ thân tâm vắng lặng nên mang

thức ăn uống đến dâng cúng rồi phát nguyện: “Nay chúng con hưng khởi phước nghiệp nơi bậc thắng phước điền nguyện cầu như sau: Dâm nữ xấu xa kia đã lấy tiền của chúng con mà không đến khiến chúng con đều sanh tâm ưu não, nguyện đời sau dâm nữ ấy dù tại gia hay xuất gia, chúng con cũng sẽ bức não nhau cùng hành phi pháp”.

Này các Bí-sô, năm trăm nghĩa như xưa kia chính là năm trăm ngoại đạo ngày nay, dâm nữ chính là Diệu-hiền. Do nhân duyên này nên ngày nay tuy đã xuất gia vẫn bị năm trăm ngoại đạo bức não làm việc phi pháp”.

Lúc đó các Bí-sô thỉnh hỏi Phật: “Diệu-hiền trước kia đã tạo nghiệp gì mà được chứng quả A-la-hán, lại còn bị vua Vị-sanh-oán bức não làm hạnh bất tịnh?”, Phật nói: “Cũng là do nguyện lực trước kia, các thầy lắng nghe:

Thuở xưa có một trưởng giả cưới vợ đã lâu vẫn không có con nên muốn cưới thêm người vợ nhỏ, khi người vợ nhỏ được đón về nhà thì cứng yêu người vợ mới, khinh rẽ người vợ cũ. Sau đó người vợ trước nói với chồng là mình đã thọ năm giới, người chồng nghe vậy trở lại kính trọng người vợ trước, người vợ sau ganh tỵ nghĩ cách làm cho người vợ trước phá giới. Người vợ sau chuốc rượu cho chồng uống say rồi đưa vào phòng người vợ trước, người chồng say nên cưỡng bức người vợ trước cùng hành phi pháp, người vợ trước đem lòng oán hận người vợ sau. Một hôm có một vị Độc giác đến nhà trưởng giả khát thực, người vợ trước thấy vị Độc giác thân tâm vắng lặng nên đem thức ăn dâng cúng rồi phát nguyện: “Nay con làm phước nghiệp này nơi vị thắng phước điền nguyện cầu đời sau dù người vợ nhỏ này có chứng quả con cũng cưỡng bức làm như tịnh hạnh của cô ta”.

Này các Bí-sô, người vợ trước của trưởng giả xưa kia chính là vua Vị-sanh-oán ngày nay, người vợ sau chính là Diệu-hiền nay tuy chứng quả A-la-hán vẫn còn bị vua cưỡng bức là do nghiệp lực ấy”.

Các Bí-sô lại thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, Diệu-hiền trước đã tạo nghiệp gì, do nghiệp lực ấy nay được xuất gia, đoạn phiền não chứng quả A-la-hán đứng vào bậc nhất trong các vị chứng ngộ?”, Phật nói: Diệu-hiền trước đã tạo nghiệp nên nay được quả báo, các thầy lắng nghe:

Thuở xưa lúc con người thọ tới hai vạn tuổi có Phật Ca-nhiếp-ba ra đời, Diệu-hiền xuất gia trong giáo pháp của Phật, vị Ô-ba-đà-da của Diệu-hiền là bậc A-la-hán trí huệ thân thông bậc nhất. Lúc lâm chung Diệu-hiền phát nguyện: “Con nguyện được như vị Thân giáo sư của con



ở trong giáo pháp của Phật Ca-nhiếp-ba trí huệ thần thông bậc nhất, nguyện xin đời sau con được gặp Phật Thích-ca Mâu-ni, được xuất gia trong giáo pháp của Phật và được Phật thọ ký cho con là Lợi trí bậc nhất.

Này các Bí-sô, cô ni phát nguyện xưa kia chính là Diệu-hiền ngày nay, do nhân duyên này nên nay được gặp ta, ở trong giáo pháp của ta được Lợi trí bậc nhất”.

Các Bí-sô lại thỉnh hỏi Phật: “Cụ thọ Ca-nhiếp-ba đã tạo nghiệp gì, do nghiệp lực ấy được sanh trong nhà phú quý, thọ dụng đầy đủ, tướng mạo đoan nghiêm. Thầy ấy đã từng ngàn lần sanh vào châu Thiêm-bộ, ở các châu khác cho đến các cõi trời Tứ vương thiên, Lục dục thiên... cũng đã từng ngàn lần thọ sanh, nay lại gặp Thế tôn xuất gia, đoạn các phiền não chứng quả A-la-hán?”, Phật nói: “Cụ thọ Ca-nhiếp-ba đã tạo nghiệp nay được thọ quả, các thầy lắng nghe:

Thuở xưa ở thành Bà-la-nê-tư có vua tên là Phạm-thọ dùng chánh pháp giáo hóa, cách thành không xa ở trong một rừng hoa yên tĩnh có năm trăm tiên như cư trú, bản tánh từ bi thương xót hữu tình. Lúc đó trên thế gian không có Phật, chỉ có Độc giác ra đời vì lòng từ bi nên thọ dụng ngọa cụ xấu, là thắng phước điền thích ở chỗ yên tĩnh vắng lặng, không cùng thế tục giao tiếp như con đại Tê giác thích lìa bầy sống một mình ở cách chỗ các tiên như không xa. Vào bữa tiệc thực Đại sĩ đắp y mang bát vào thành khất thực xong liền bay lên hư không, vua và các quan đều nhìn thấy, sau khi hỏi biết được chỗ ở, vua liền mang thức ăn uống thượng diệu đến dâng cúng vị Độc giác và kính lễ mỗi ngày ba lần. Lúc đó có một đồng tử nương ở với các tiên như thấy vậy sanh tâm kính trọng cũng mỗi ngày ba lần đến chỗ vị Độc giác. Một hôm vị Độc giác đến châu Bắc-câu-lô xin thứ cơm thơm tự nhiên mang về đây bát, hương thơm xông khắp khu rừng, đồng tử liền đến hỏi vị Độc giác là cơm đó xin được từ đâu, đáp là từ Bắc-câu-lo-châu, đồng tử nghe rồi càng sanh tín kính bạch rằng: “Cúi xin Đại tiên thương xót sáng mai thọ con thỉnh thực”, vị Độc giác nhận lời. Sáng hôm sau khi các tiên như đi khỏi, đồng tử liền lấy một thúng gạo đỏ nấu với sữa, đựng đầy một âu mang đến cúng dường vị Độc giác rồi phát nguyện: “Con nguyện nhờ phước nghiệp này đời sau thường được sanh vào nhà phú quý, tướng mạo đoan nghiêm, cuối cùng gặp được Đại sư và được chứng quả”.

Này các Bí-sô, tiên đồng xưa kia chính là cụ thọ Ca-nhiếp-ba, do lời phát nguyện xưa kia nên thường được sanh vào nhà phú quý, từ đó về sau trải qua các châu cho đến các cõi trời đã từng ngàn lần thọ sanh,

nay được gặp ta xuất gia đoạn phiền não và chứng quả”.

Các Bí-sô lại thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, cụ thọ Ca-nhiếp-ba đã tạo nghiệp gì, do nghiệp lực ấy được Thế tôn thọ ký: ở trong giáo pháp của Phật là người ít muốn biết đủ, ưa ở nơi A-lan-nhã tu hạnh Đầu đà bậc nhất?”, Phật nói: “Ca-nhiếp-ba đã tạo nghiệp nay được thọ quả báo, các thầy lắng nghe: Thuở xưa lúc con người thọ tới hai vạn tuổi có Phật Ca-nhiếp-ba ra đời, trong giáo pháp của Phật có một người xuất gia, vị Thân giáo sư của vị ấy là người ít muốn biết đủ thường hành hạnh Đầu đà ưa ở nơi A-lan-nhã, Phật Ca-nhiếp-ba thọ ký cho vị Thân giáo sư ấy là hành hạnh Đổ-đa bậc nhất. Vị đệ tử này khi lâm chung phát nguyện: “Nguyện con được như vị Thân giáo sư của con ở trong giáo pháp của Phật Ca-nhiếp-ba được thọ ký là hành hạnh Đổ-đa bậc nhất, nguyện đời vị lai lúc con người thọ một trăm tuổi có Phật Thích ca ra đời, con được gặp Phật xuất gia và cũng được thọ ký là hành hạnh Đổ-đa bậc nhất”. Nay các Bí-sô, vị đệ tử phát nguyện xưa kia chính là cụ thọ Ca-nhiếp-ba nay cũng được ta thọ ký là bậc thiếu dục tri túc hành hạnh Đổ

-đa bậc nhất.

Các Bí-sô lại thỉnh hỏi Phật: “Cụ thọ Ca-nhiếp-ba trước đã tạo nghiệp gì, do nghiệp lực ấy có thể khiến voi đang say vừa thấy cụ thọ liền thức tỉnh?”, Phật nói: “Ca-nhiếp-ba trong năm trăm đời thường làm người xuất gia không hề phạm Ác-tác, do nhân duyên này người thấy đều sanh cung kính”.

*Nhiếp Tụng Phần Trên:*

*Hai người đều thiếu dục, Cùng tu chơn  
phạm hạnh, Thường sanh nhà phú quý,  
Thiếu dục là bậc nhất.*

